

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ AN NINH
TOÀN CẦU**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ AN NINH TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL SECURITY TECHNOLOGY IMPORT - EXPORT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GST IMPORT-EXPORT INVESTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108076981

3. Ngày thành lập: 29/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 21, ngõ 139 đường Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Giáo dục mầm non	8510
3.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
4.	Phá dỡ	4311
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị phục vụ ngành cơ khí, công nghiệp ô tô, nông nghiệp, giao thông;	7730
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
10.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết Bán lẻ dụng cụ y tế;	4772
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Buôn bán nguyên vật liệu nhựa cao su, sản phẩm từ nhựa cao su; Kinh doanh công cụ hỗ trợ;	4669

13.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (không hoạt động môi giới, đấu giá)	4610
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
20.	Sản xuất đồng hồ	2652
21.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
22.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);	4513
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang cuốn tự động	4329
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Quảng cáo	7310
30.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
32.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ việc làm	7810

33.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, Sản xuất phao cứu sinh, Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), Sản xuất mặt nạ khí ga.	3290
34.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	In ấn	1811
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
45.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
46.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
47.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
48.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)

49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.	4759
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
54.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
55.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
58.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
62.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
63.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
64.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
65.	Sản xuất thiết bị điện khác chi tiết: Sản xuất chuông điện; Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; Sản xuất nam châm điện; Sản xuất còi báo động;	2790
66.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
67.	Xuất bản phần mềm	5820
68.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

69.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật	7110
70.	Xây dựng nhà các loại	4100
71.	Xây dựng công trình công ích	4220
72.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
73.	Thu gom rác thải độc hại	3812
74.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
75.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
76.	Cổng thông tin Chi tiết: Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
77.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản (không hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất);	6820
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
79.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
80.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7830
81.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
82.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
83.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế, kẻ biển quảng cáo;	7410
84.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Phân tích, nghiên cứu thông tin thị trường;	7320

85.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;	7490
86.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
87.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
88.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
89.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
90.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
91.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
92.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin (trừ những thông tin Nhà nước cấm);	6329
93.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho công nghiệp phần mềm, công nghệ thông tin, truyền thông và các lĩnh vực khác (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8532
94.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)	5911
95.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng,	4752
96.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất hóa mỹ phẩm và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc sắc đẹp	2023
97.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, internet, truyền hình và truyền hình cáp;	6190
98.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ bán hàng trực tuyến qua mạng internet (không qua đấu giá)	4791
99.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
100.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Kiểm tra hoặc kiểm tra di động của hệ thống đèn điện tử bảo đảm an toàn, như đèn báo trộm hoặc đèn cứu hỏa, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, tái tạo và điều chỉnh phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ.	8020

101.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm chế biến từ lương thực, thực phẩm	1079
102.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển	5229
103.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
104.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
105.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ kinh doanh vàng miếng)	4773
106.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
107.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
108.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
109.	Bán buôn đồ uống	4633
110.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
111.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
112.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
113.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
114.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
115.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
116.	Sao chép bản ghi các loại	1820
117.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
118.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
119.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
120.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
121.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
122.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
123.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
124.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
125.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

126.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
127.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
128.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
129.	Giáo dục tiểu học	8520

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ CHUNG	P2411 V4 Homecity, số 177, đường Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	40,000	0421830006 5	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	40,000		
2	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	Xóm 680, thôn Thạch Bàn, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000	017347012	
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000		
3	NGUYỄN VĂN HIỆP	Tổ 31, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	15,000	013019048	
			Tổng số	90.000	900.000.000	15,000		
4	NGUYỄN THỊ NHUNG	Thôn Thống Nhất, Xã An Lộc, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	15,000	184107175	
			Tổng số	90.000	900.000.000	15,000		
5	LÊ VĂN ĐỨC	Thôn Quang Trung, Xã Thịnh Lộc, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	183952289	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 30/11/2017 đến ngày 30/12/2017

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **LÊ VĂN ĐỨC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *17/03/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *183952289*

Ngày cấp: *09/06/2009*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hà Tĩnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Quang Trung, Xã Thịnh Lộc, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 141 đường Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội